

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Thủy, ngày 07 tháng 11 năm 2023

Số: /2023/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 175/2023/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hương T - sinh năm 1993

ĐKNKTT: Khu 8, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 18, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc K - sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Hương T và anh Nguyễn Ngọc K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Hương T và anh Nguyễn Ngọc K đều thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Quân – Sinh ngày 13/01/2014 và cháu Nguyễn Bảo An – Sinh ngày 21/02/2017. Ly hôn hai bên tự

nguyện thỏa thuận: Giao cho chị Trần Thị Hương T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Anh Quân – Sinh ngày 13/01/2014, giao cho anh Nguyễn Ngọc K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bảo An – Sinh ngày 21/02/2017 kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân đến khi cháu Quân và cháu An thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Trần Thị Hương T và anh Nguyễn Ngọc K đều thống nhất xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hương T tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BLTU/2023/0003667 ngày 19/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Đ
- Lu HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thị Hồng

